

DAO ĐỘNG BIÊN ĐỘ HẸP

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Thực phẩm – Đổ ồng nửa cuối năm 2024

Thị hiếu của người tiêu dùng trong ngành bia đang dần thay đổi với nhu cầu về chất lượng và hương vị ngày càng cao.

Kỳ vọng giá nguyên vật liệu giảm. Hiện nay giá nhôm và malt đều đã hạ nhiệt đáng kể, vì vậy đây có thể là thời điểm để các doanh nghiệp mua trước nguyên liệu với giá rẻ hơn cho giai đoạn tiếp theo.

Kỳ vọng sức tiêu thụ hồi phục tốt hơn trong dài hạn. Nghị định 100 đã ảnh hưởng trực tiếp tới tốc độ tiêu thụ bia. Dù vậy, sức tiêu thụ sẽ cải thiện nhờ thói quen sử dụng dịch vụ gọi xe/thuê lái xe dần thiết lập sau khi sử dụng đồ uống có cồn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 3,56 điểm trong phiên 23/09 kết phiên ở mức 1.268 điểm.

Thanh khoản giảm 37,19% so với phiên giao dịch ngày 20/09. Khối ngoại quay lại mua ròng hơn 220 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng dao động với biên độ hẹp trong phiên giao dịch ngày 24/9. Mặc dù khối ngoại quay lại mua ròng, tuy nhiên, áp lực bán sẽ xuất hiện khi chỉ số tiến về các vùng kháng cự ngắn hạn 1.275-1.280 điểm, trong khi dòng tiền tiếp tục giao dịch cần trọng và chịu áp lực cung lớn ở các vùng kháng cự. Chúng tôi dự đoán VN-Index sẽ tiếp tục dao động trong biên độ hẹp từ 1.265 đến 1.275, nhằm tích lũy động lực cho xu hướng tiếp theo. Đà tăng chỉ được củng cố khi có lực mua quanh hỗ trợ vùng 1.265 và hình thành giá đóng cửa trên MA20 ở vùng 1.270 điểm.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	53,58	37,34	1.259,15	1.268,49	1.254,81	1.262,81
Hành động	Mua	Quan sát	Mua	Quan sát	Mua	Mua

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

SAB

Khuyến nghị: **Mua**

TP: **65.000 VND** | UPSIDE: **+13%**

Chiến lược hành động

MUA: Nhà đầu tư không nên mua đuổi những cổ phiếu đã tăng mạnh thời gian qua. Chỉ mua khi có rung lắc điều chỉnh, có thể nắm giữ danh mục khi áp lực chốt lời chưa ảnh hưởng xu hướng tăng ngắn hạn.

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu của thị trường và cân nhắc hạ tỷ trọng danh mục các mã cổ phiếu yếu không có khả năng phục hồi mạnh, nên duy trì tỷ trọng hợp lý.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.268,48	-0,28
KLCP (triệu CP)	564,22	-37,18
GTGD (tỷ VND)	12.900	-40,88
Khớp lệnh	10.453	-47,89
Thỏa thuận	2.447	38,93
HNX-Index		
Đóng cửa	233,38	-0,39
KLCP (triệu CP)	44,04	-38,09
GTGD (tỷ VND)	853,06	-39,88
UPCoM		
Đóng cửa	93,65	0,01
KLCP (triệu CP)	38,12	-39,35
GTGD (tỷ VND)	605,16	-28,74

Diễn biến TTCK Mỹ: S&P 500 đã tăng lên mức đóng cửa cao mới vào thứ Hai. Chỉ số S&P500 tăng 0,28% để đóng cửa ở mức 5.718,57, trong khi Dow Jones tăng 61,29 điểm, hay 0,15%, đóng cửa ở mức 42.124,65. Cả hai chỉ số đều đóng cửa ở mức kỷ lục. Nasdaq tăng 0,14% lên 17.974,27.

Thế giới: Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC, ngân hàng trung ương) ngày 23/9 đã cắt giảm lãi suất chính sách ngắn hạn nhằm hỗ trợ nền kinh tế, tiếp nối các đợt cắt giảm bắt đầu từ tháng 7/2024. Cụ thể PBoC đã giảm lãi suất đối với các hợp đồng mua lại đảo ngược từ mức 1,95% xuống 1,85%. PBoC cũng đã bơm 74,5 tỷ NDT (10,6 tỷ USD) vào hệ thống ngân hàng thông qua công cụ này. Động thái này diễn ra trước kỳ nghỉ Quốc khánh kéo dài bảy ngày bắt đầu từ 1/10. PBoC thường cung cấp khoản vay 14 ngày trước kỳ nghỉ dài.

Việt Nam: Đến nay đã có 32 ngân hàng đăng ký gói tín dụng mới với tổng số 405.000 tỷ đồng, lãi suất thấp hơn từ 0,5 -2% để cấp tín dụng cho các doanh nghiệp, người dân chịu tác động bởi cơn bão số 3. Thống kê sơ bộ của Vietcombank cho thấy, ước có gần 6.000 khách hàng bị ảnh hưởng, với tổng dư nợ khoảng 71.000 tỷ đồng. VietinBank có hơn 400 khách hàng doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi bão số 3, với dư nợ khoảng 40.000 tỷ đồng, gần 1.000 khách hàng cá nhân với dư nợ bị ảnh hưởng khoảng 20.000 tỷ đồng. BIDV cũng xác định hơn 1.000 khách hàng cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng bởi bão số 3 tại 40 chi nhánh, với dư nợ bị ảnh hưởng trên 40.000 tỷ đồng và con số thiệt hại dự kiến sẽ còn tiếp tục gia tăng. Các NHTM tư nhân cũng thống kê sơ bộ có hàng nghìn khách hàng bị ảnh hưởng bởi bão số 3. Như tại Sacombank, số dư nợ bị thiệt hại của các khách hàng là 30.750 tỷ đồng; SHB có 251 khách hàng bị ảnh hưởng; TPBank có hơn 100 khách hàng doanh nghiệp và 26.000 khách hàng cá nhân bị ảnh hưởng.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do tăng nhẹ lên mức 24.620.

Đường: Giá hợp đồng tương lai đường tăng vọt lên 22,5 đô la một pound, mức cao nhất trong năm tháng, trong bối cảnh lo ngại về nguồn cung toàn cầu. Các vụ cháy rừng tàn khốc ở vùng sản xuất đường chính của Brazil, Sao Paulo, đã phá hủy diện tích mía đáng kể, với ước tính cho thấy có thể mất tới 5 triệu tấn mía. Do đó, dự báo sản lượng đường năm 2024/25 của Brazil đã bị cắt giảm xuống còn 39,2 triệu tấn, giảm so với mức 40 triệu tấn.

MWG: Doanh số laptop từ nhiều hãng lớn tại TGDD tăng vượt bậc so với cùng kỳ trong mùa tựu trường 2024 - trung bình 15-20%, đặc biệt có HP, Asus, Dell tăng 30-40%. Đây là ba thương hiệu có mức tăng trưởng vượt bậc đến 40%, các thương hiệu khác như Acer, MSI... cũng có doanh số tăng đáng kể trong mùa tựu trường, duy trì mức tăng trưởng hai con số. Phân khúc sản phẩm từ 15 - 20 triệu đồng tiếp tục dẫn đầu với mức tăng trưởng mạnh mẽ. Đây là phân khúc được các hãng đầu tư nhiều nhất, đáp ứng nhu cầu cấu hình mạnh mẽ và giá cả hợp lý của người tiêu dùng. Kết quả này đã đưa thị phần của TGDD lên mức kỷ lục 45%, củng cố vị thế dẫn đầu trong ngành bán lẻ công nghệ tại Việt Nam..

NTL: CTCP Phát triển Đô thị Từ Liêm công bố báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2024 với lợi nhuận tăng vọt thêm gần 251 tỷ lên 652 tỷ so báo cáo tự lập. 6 tháng sau soát xét, doanh thu của NTL tăng thêm 538 tỷ đồng, tức 61% so báo cáo tự lập, lên 1.416 tỷ đồng. Giá vốn hàng bán cũng điều chỉnh tăng 55%, tức 195 tỷ lên 549 tỷ đồng sau soát xét. Do đó, lợi nhuận sau thuế sau soát xét bán niên của NTL điều chỉnh tăng thêm 63%, tức tới gần 251 tỷ đồng để lên 652 tỷ đồng. Theo giải trình của NTL, do đơn vị kiểm toán bổ sung thêm doanh thu, giá vốn phần diện tích đất đã bán cho khách hàng của dự án Khu đô thị Bãi Muối thuộc phường Cao Thắng, Hà Khánh, Hà Lãm (TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh) còn nợ tiền đến 30/6/2024 nhưng xác định đã đủ điều kiện ghi nhận doanh thu vào 6 tháng đầu năm 2024. Như vậy, với kế hoạch năm 2024 với doanh thu 750 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 320 tỷ đồng thì NTL đều đã vượt lần lượt 89% và 164% sau 6 tháng.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.718,57	0,28	19,89
DJIA	42.124,65	0,15	11,77
Nasdaq	17.974,27	0,14	19,74
Shanghai	2.748,92	0,44	-7,60
Hang Seng	18.247,11	-0,06	7,04

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.626,00	0,17	27,32
Dầu WTI	70,57	-0,61	-1,51
Dầu Brent	73,90	-0,79	-4,08
Than	139,50	-	-4,71
Đồng	4,28	0,03	10,35
Quặng sắt	91,93	-	-32,59
Thép	429,24	-2,45	-22,14

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	100,94	0,21	-0,43
USD/JPY	143,57	-0,17	1,78
USD/CNY	7,059	0,26	-0,93
EUR/USD	1,1109	-0,48	0,66
GBP/USD	1,3344	0,17	4,83

Top đột phá khối lượng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VCG	169,09	18,65	-
HHV	77,94	12,10	0,41
MBS	181,11	28,90	1,76
NTL	95,78	21,70	3,33
SMC	14,25	7,65	-6,93

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VPB	554,12	19,00	0,26
SSI	512,37	26,60	1,40
MBB	472,05	24,80	0,20
HPG	400,84	25,70	0,19
MWG	339,61	67,30	-1,03

SAB

(HOSE)

Khuyến nghị

Mua

Giá hiện tại (23/09/2024)

57.400

Giá mục tiêu

65.000

Tiềm năng tăng trưởng

13%–17%

Vùng mua

55.600–57.200

Ngưỡng cắt lỗ

<53.800

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

KQKD 6 tháng đầu năm: Trong 6T2024, SAB đạt doanh thu hơn 15.271 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 2.343 tỷ đồng, lần lượt tăng 5,1% và 5,8% so với nửa đầu năm ngoái. Lợi nhuận tăng chủ yếu do cải thiện biên lợi nhuận gộp, đồng thời tiết giảm chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp

Quy mô lớn thứ 2 cả nước: với công suất thiết kế hiện đạt 2,4 tỷ lít/năm tương đương đáp ứng khoảng 57% nhu cầu tiêu thụ bia trong nước hiện nay. Tính đến thời điểm hiện tại, doanh nghiệp có 26 nhà máy sản xuất trải dài từ Bắc vào Nam giúp thuận tiện cho việc phân phối sản phẩm ở cả 3 miền.

Sản phẩm mới: SABECO ra mắt biến thể mới của thương hiệu 333 - 333 Pilsner, nhận được phản hồi tích cực từ các nhà phân phối, với đơn hàng gấp ba lần mục tiêu dự kiến. Sự ra mắt này dự kiến sẽ tăng thị phần và thu hút người tiêu dùng từ các đối thủ cạnh tranh, mặc dù nó sẽ đòi hỏi chi tiêu CPBH cao hơn trong Q3. Mặt khác, các sản phẩm bia của SAB chủ yếu tiêu thụ tại nội địa và khoảng dưới 1% là xuất khẩu.

Biên lợi nhuận ổn định: SAB đặt hàng và chốt trước giá nguyên liệu đầu vào, đồng thời doanh nghiệp chủ động tăng giá bán đầu ra góp phần cải thiện biên lợi nhuận.

Kế hoạch tiến mặt và dự án M&A: Công ty có dự trữ tiềm năng đáng kể, dự kiến sử dụng cho các hoạt động M&A tiềm năng và chi trả cổ tức. Trong đó, dự án M&A Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây giúp nâng tổng công suất của doanh nghiệp lên 3,01 tỷ lít/năm (+25,4% so với công suất hiện tại).

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Thực phẩm và đồ uống
Biến động giá 1Y	50.700-71.800
KLGDBQ 10D (CP)	693,360
Vốn hóa (tỷ đồng)	73.619,08
BVPS	18.594
P/E (lần)	17,38
P/B (lần)	3,09
EPS (VNĐ)	3.303,24
SL CPLH (triệu CP)	1.282,56
Tỷ lệ free-float (%)	11,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	60,74
ROA (%)	12,67
ROE (%)	17,21

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

SAB giữ được các mốc hỗ trợ MA đều cho xu hướng mua, ngoài ra các đường chỉ báo RSI, MFI đều nằm trong vùng an toàn cho tín hiệu tăng trưởng. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua an toàn.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	59,02	Mua
MFI	51,77	Mua
MA10	56,19	Mua
MA20	56,60	Mua
MA50	55,66	Mua
MA100	57,10	Mua

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1	LPB	Theo dõi	28,1-29,2			32.500	27.200			
2	POW	Theo dõi	12,7-18,0			14.800	12.300			
3	HVN	Theo dõi	20,4-21,8			25.200	19.500			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	MWG	Nắm giữ	62,5-64,5	31/7/24	63.500	75.000	57.500			6,0%
2	FPT	Nắm giữ	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000			11,7%
3	DGW	Nắm giữ	57,0-59,0	16/8/2024	59.000	67.000	55.100			8,9%
4	DGC	Nắm giữ	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000			4,3%
5	FRT	Nắm giữ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000			0,3%
6	BCM	Nắm giữ	69,5-71	11/9/2024	70.800	79.800	66.750			1,0%
7	NT2	Nắm giữ	18,9-19,5	11/9/2024	19.500	23.000	18.300			1,8%
8	VPB	Nắm giữ	18-18,4	11/9/2024	18.050	23.000	16.800			5,3%
9	VCG	Nắm giữ	18,0-19,3	17/9/2024	18.200	21.900	17.500			2,5%
10	PCI	Nắm giữ	28-28,5	17/9/2024	28.200	31.800	26.900			2,1%
11	GVR	Nắm giữ	33-34,5	17/9/2024	34.750	38.600	32.000			2,3%
12	HDG	Nắm giữ	26-27	17/9/2024	27.250	31.500	25.200			3,9%
13	PNJ	Nắm giữ	96,2-99	17/9/2024	99.200	115.000	93.000			-0,1%
14	CTG	Nắm giữ	34-34,6	18/9/2024	34.800	42.900	32.600			3,2%
15	VGT	Nắm giữ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000			-0,7%
16	QNS	Nắm giữ	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000			1,9%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BCM	Chốt lời	62,0-66,8	22/7/24	66.300	72.500	59.900	01/8/24	72.500	9,4%
2	HPG	Cắt lỗ	27,3-28,4	23/7/24	27.800	35.000	26.400	01/8/24	27.600	-0,7%
3	ACV	Cắt lỗ	111,5-117,5	30/7/24	115.000	138.000	108.800	05/8/24	110.000	-4,3%
4	PHP	Cắt lỗ	25,5-26,8	25/7/24	26.800	30.000	24.800	05/8/24	26.000	-3,0%
5	BCM	Chốt lời	65,0-67,0	06/8/24	66.700	72.500	62.700	12/8/24	72.500	8,7%
6	TNG	Chốt lời	23,0-24,5	26/7/24	24.300	27.000	21.800	12/8/24	27.700	14,4%
7	SAB	Chốt lời	53,5-55,5	16/8/2024	55.500	62.000	51.500	22/8/24	57.700	4,0%
8	GAS	Chốt lời	77,0-78,1	31/7/24	77.500	87.000	74.400	22/8/24	85.300	10,1%
9	BSR	Chốt lời	21,6-22,7	9/8/24	22.600	24.500	21.000	26/8/24	24.400	8,0%
10	BAF	Chốt lời	17,5-18,0	02/8/24	17.500	21.200	16.900	05/9/24	18.200	4,0%
11	HAH	Chốt lời	38,5-40,0	07/8/24	38.900	47.000	37.300	05/9/24	41.500	6,7%
12	REE	Cắt lỗ	67,9-69,8	23/8/2024	69.600	78.500	65.100	05/9/24	67.400	-3,2%
13	VCI	Cắt lỗ	46,2-47,5	26/8/2024	47.500	53.800	44.500	09/9/24	45.500	-4,2%
14	NTP	Chốt lời	67,8-69,5	30/8/2024	68.200	77.000	65.300	09/9/24	68.400	0,3%
15	ACB	Chốt lời	23,2-24,0	24/7/24	23.800	28.000	22.400	10/9/24	24.550	3,2%
16	DCM	Chốt lời	34,6-36,0	9/8/24	36.000	41.000	33.600	10/9/24	37.800	5,0%
17	PVT	Chốt lời	26,8-28,0	12/8/24	27.900	31.000	26.000	10/9/24	28.300	1,4%
18	CTG	Chốt lời	30,2-31,5	13/8/24	31.400	36.000	29.300	10/9/24	35.500	13,1%
19	MSN	Cắt lỗ	75,0-77,0	19/8/2024	77.100	89.500	72.700	10/9/24	77.000	-0,1%
20	VRE	Chốt lời	17,9-18,7	21/8/2024	18.700	22.600	17.300	10/9/24	20.300	8,6%
21	DPG	Chốt lời	52,2-53,5	27/8/2024	52.200	61.800	49.700	12/9/24	54.200	3,8%
22	VHC	Chốt lời	66,5-68,5	9/8/24	68.400	82.000	64.200	16/9/24	70.200	2,2%
23	VNM	Cắt lỗ	72,7-74,4	23/8/2024	74.400	88.300	69.600	16/9/24	73.000	-1,9%
24	BVH	Chốt lời	43,2-44,5	11/9/2024	42.900	48.200	41.700	16/9/24	43.200	0,7%
25	TLG	Chốt lời	51,6-53,0	06/9/2024	52.800	59.000	49.700	19/9/24	53.300	0,9%



Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.